

TCVN

T I Ê U C H U Ẩ N Q U Ố C G I A

TCVN 7732 : 2007

Xuất bản lần 1

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC – TIÊU CHUẨN NƯỚC THẢI
CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT GIẤY VÀ BỘT GIẤY**

Water quality – Effluent standards for pulp and paper mills

HÀ NỘI – 2007

Lời nói đầu

TCVN 7732 : 2007 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN/TC 147 "*Chất lượng nước*" biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Chất lượng nước – Tiêu chuẩn nước thải công nghiệp sản xuất giấy và bột giấy

Water quality – Effluent standards for pulp and paper mills

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng để kiểm soát chất lượng nước thải của nhà máy sản xuất giấy và sản xuất bột giấy và qui định giá trị giới hạn của các thông số, nồng độ của các chất ô nhiễm đặc thù trong nước thải của nhà máy sản xuất giấy và bột giấy khi thải ra môi trường.

2 Tiêu chuẩn viện dẫn

Các tiêu chuẩn viện dẫn sau là rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tiêu chuẩn viện dẫn ghi năm ban hành thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tiêu chuẩn viện dẫn không ghi năm ban hành thì áp dụng phiên bản mới nhất (bao gồm cả sửa đổi).

TCVN 5945 : 2005 Nước thải công nghiệp - Tiêu chuẩn thải;

TCVN 6001 (ISO 5815) Chất lượng nước – Xác định nhu cầu oxy sinh hóa sau 5 ngày (BOD_5). Phương pháp cấy và pha loãng;

TCVN 6491 : 1999 (ISO 6060 : 1989) Chất lượng nước – Xác định nhu cầu oxy hóa học (COD);

TCVN 6493 (ISO 9562) Chất lượng nước – Xác định các halogen hữu cơ dễ bị hấp thụ;

TCVN 6625 : 2000 (ISO 11923 : 1997) Chất lượng nước – Xác định chất rắn lơ lửng bằng cách lọc qua cái lọc sợi thủy tinh.

3 Giá trị giới hạn

3.1 Giá trị giới hạn của các thông số và nồng độ của các chất ô nhiễm trong nước thải của nhà máy sản xuất giấy và sản xuất bột giấy khi thải ra môi trường không được vượt quá các giá trị nêu trong bảng 1.

3.2 Nước thải của nhà máy sản xuất giấy và sản xuất bột giấy có giá trị các thông số và nồng độ của các chất ô nhiễm nhỏ hơn hoặc bằng giá trị qui định trong cột A có thể thải vào các thủy vực thường được dùng làm nguồn nước cho mục đích sinh hoạt.

3.3 Nước thải của nhà máy sản xuất giấy và sản xuất bột giấy có giá trị các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm lớn hơn giá trị qui định trong cột A nhưng nhỏ hơn hoặc bằng giá trị qui định trong cột B thì có thể thải vào các thủy vực khác trừ các thủy vực qui định ở cột A.

3.4 Nước thải của nhà máy đồng thời sản xuất cả giấy và bột giấy thì áp dụng mức giá trị các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm theo mức giá trị các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm qui định cho nhà máy sản xuất bột giấy.

3.5 Phương pháp lấy mẫu, phân tích, xác định từng thông số và nồng độ cụ thể được quy định trong bảng 1 của tiêu chuẩn này.

3.6 Các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm không qui định trong bảng 1 (không đặc thù cho ngành công nghiệp sản xuất giấy và bột giấy), thì áp dụng theo TCVN 5945 : 2005.

Bảng 1 – Giá trị giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm đặc thù trong nước thải của nhà máy sản xuất giấy và sản xuất bột giấy

Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn			Phương pháp xác định
		A	B		
			Sản xuất bột giấy	Sản xuất giấy	
1. BOD ₅ (20 °C)	mg/l	30	100	50	TCVN 6001 (ISO 5815)
2. COD	mg/l	50	300	200	TCVN 6491 : 1999 (ISO 6060 : 1989)
3. Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	100	100	TCVN 6625 : 2000 (ISO 11923 : 1997)
4. Halogen hữu cơ dễ bị hấp thụ (AOX)	mg/l	7,5	15	15	TCVN 6493 (ISO 9562)